

Số: 18 /BC- UBND

Kbang, ngày 21 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã

Thực hiện Thông báo số 20/TB-TTHĐND ngày 10/7/2025 của Thường trực HĐND xã về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ Hai HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2025); Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025 (của 3 xã trước sáp nhập: xã Lơ Ku, xã Đăk Smar, thị trấn Kbang) và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 của xã Kbang, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP)

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, công tác tuyên truyền, quán triệt quy định về THTK, CLP được tổ chức thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan. Việc tuyên truyền, phổ biến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện dưới nhiều hình thức như văn bản, mạng thông tin, hệ thống quản lý công văn nội bộ, triển khai thông qua các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, qua các cuộc họp hàng tháng của cơ quan và được xem là nhiệm vụ thường xuyên trong cơ quan.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh, huyện (trước sáp xếp) về THTK, CLP như: Luật THTK,CLP; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; công tác tuyên truyền về THTK, CLP được triển khai kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát luôn được lồng ghép, tăng cường thực hiện; công tác biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình được quan tâm chú trọng, đồng thời tích cực đấu tranh, chống lại hành vi tham nhũng, lãng phí.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

- Trên cơ sở Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương, của tỉnh và huyện (trước sáp xếp) ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân 3 xã đã tổ chức hội nghị công chức đầu năm để ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc, quy chế thực hiện dân chủ, tổ chức công khai tài chính theo định kỳ

cho cán bộ, công chức và người lao động được biết, góp phần đưa công tác THTK, CLP đạt kết quả cao; đồng thời bầu ra Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cơ quan.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công, đồng thời quản lý chặt chẽ việc thu, chi ngân sách đảm bảo đúng, đủ chống lãng phí trong cơ quan.

- Kiểm soát chặt chẽ tất cả các khoản chi thường xuyên, bám sát theo dự toán đã giao từ đầu năm sau khi đã trừ các khoản tiết kiệm.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm các kinh phí chi hội nghị, điện thoại, văn phòng phẩm, nước sinh hoạt, tiền điện... và giảm chi các khoản không cần thiết.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức và người lao động trong việc giám sát thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; phát huy công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân trong công tác THTK, CLP tại cơ quan.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực

a. Đối với việc quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu như: lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và công khai kinh phí:

- + Việc lập và phân bổ dự toán được xác định trên cơ sở nhiệm vụ chi của từng ngành, từng lĩnh vực; đồng thời trên cơ sở dự toán được phân bổ UBND 3 xã đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ cho việc sử dụng kinh phí tại cơ quan đảm bảo thống nhất, có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng công tác THTK, CLP.

- + Tổ chức niêm yết và công khai các khoản thu, tình hình sử dụng dự toán ngân sách và các khoản chi theo quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan.

- Tổ chức điều hành thu, chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b. Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Trong năm 2025, UBND 3 xã được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công (bao gồm vốn các chương trình mục tiêu Quốc gia, vốn kiên cố hoá hạ tầng giao thông....) với tổng kinh phí 8.291 triệu đồng, thực hiện 09 danh mục dự án. Đã giải ngân 6 tháng đầu năm 2025 cho 05 công trình với tổng kinh phí 5.030 triệu đồng; 04 công trình đang triển khai dở dang, tổng kinh phí 3.139 triệu đồng.

c. Quản lý, sử dụng tài sản công:

- Việc quản lý và sử dụng tài sản công tại cơ quan thực hiện theo đúng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ; Thông tư

144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài Chính; tuân thủ đúng về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của đơn vị theo quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra tình trạng cơ sở vật chất để khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả, tránh gây lãng phí.

- Diện tích trụ sở làm việc của 3 xã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, phát huy được công năng sử dụng, phục vụ có hiệu quả công việc chuyên môn. Thường xuyên duy tu, sửa chữa, cải tạo phù hợp với điều kiện công tác tại đơn vị. Sử dụng đúng mục đích giao tài sản.

d. Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu Quốc gia (vốn chi thường xuyên)

Trong năm 2025, UBND 3 xã được giao vốn thực hiện 3 chương trình mục tiêu Quốc gia gồm: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu Quốc gia phát kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tổng kinh phí được giao 5.342 triệu đồng, thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 2025 với tổng kinh phí 921,1 triệu đồng; kinh phí chưa giải ngân 372,6 triệu đồng; kinh phí chưa phân bổ 4.049 triệu đồng, nguyên nhân UBND huyện giao vốn vào cuối tháng 6 năm 2025; việc sử dụng kinh phí được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng có hiệu quả.

đ. Sử dụng lao động

- Phân công, sử dụng hợp lý chỉ tiêu biên chế được giao tại 3 xã và thực hiện đảm bảo tốt các công việc được giao theo NĐ 33/2023/NĐ-CP, số biên chế giao trước sắp xếp 66 biên chế; việc bố trí các chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, làng, tổ dân phố phù hợp với Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Thực hiện tinh giảm biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức và thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho người dân.

e. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Khai thác và sử dụng bền vững nguồn nước và hệ sinh thái thủy sinh.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Luật đất đai, quy hoạch sử dụng đất, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sử dụng đất

- Tuyên truyền vận động sử dụng điện, nước tiết kiệm, hiệu quả, từ đó hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

(Chi tiết có biểu phụ lục kèm theo)

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: 0 vụ việc.
- Số vụ việc đã được xử lý: 0 vụ việc.
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: 0 người

3. Phân tích, đánh giá

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện quy chế hoạt động Ủy ban nhân dân 3 xã đã gắn với việc THPT, CLP, các quy định của Luật ngân sách Nhà nước từ lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách đã thực hiện đúng quy định.

- Việc quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc được thực hiện theo đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức nhằm sử dụng kinh phí được tiết kiệm, hiệu quả.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, cũng như ý thức của toàn thể cán bộ, công chức trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hành vi cố tình gây lãng phí.

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cá nhân cán bộ, công chức để tiết kiệm thời gian giải quyết công việc.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2025

1. Phương hướng nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai phổ biến, tuyên truyền thực hiện Luật thực hành chống lãng phí, trong đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong toàn cơ quan; kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản hướng dẫn của cấp trên và cơ quan chuyên môn về sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính.

- Đưa nội dung THPT, CLP vào hệ thống tiêu chí đánh giá và phân loại công chức và người lao động hàng năm, là một trong những tiêu chí đánh giá công tác thi đua khen thưởng của công chức, người lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả THPT, CLP.

- Tiết kiệm trên tinh thần đáp ứng được mọi nhiệm vụ được giao.

2. Các giải pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của từng CBCC trong THPT, CLP.

- Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể nhằm kịp thời phát hiện vi phạm về THPTK, CLP.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả THPTK, CLP.

- Bố trí sắp xếp lại toàn bộ tài sản trong cơ quan để sử dụng tài sản một cách hợp lý hơn.

- Quản lý chặt chẽ các khoản chi trên cơ sở dự toán đã được HĐND xã giao, đảm bảo đúng chế độ quy định; thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí nhất là đối với các khoản chi như điện, nước, điện thoại, hội nghị, văn phòng phẩm...

- Thực hiện công khai tài chính ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã. /.

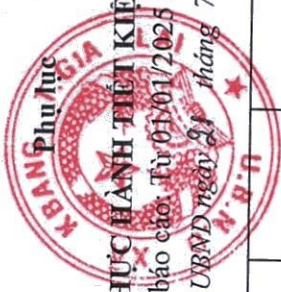
Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã (B/c);
- TT UBMTTQVN xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban KT-NS HĐND xã;
- Phòng KT; VH-XH xã;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Lưu: VT, KT, Th.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường



KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025

Kèm theo báo cáo số 18 /BC- UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Kbang

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm 2024	Kế hoạch của năm 2025	Kết quả năm 2025			So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
					Tổng số	Số liệu đến từ 01/01/2025 đến hết 30/6/2025	Số liệu ước từ 01/7/2025 đến 31/12/2025	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=6/4	10=6/5	11
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ									
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	văn bản	1	1	0	0	0	0,0	0,0	
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	văn bản	0	0	0	0	0	0,0	0,0	
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	cuộc								
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	vụ								
5	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	triệu đồng								
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)									
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN									
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng								
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của tỉnh, huyện (Tạo nguồn CCTL)	triệu đồng	165,00	165,00	165,00	0,00	165,00	100,00	100,00	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng								
1.4	Các nội dung khác									
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN									
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:									
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng								
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng								
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng								

28

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm 2024	Kế hoạch của năm 2025	Kết quả năm 2025				So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
					Tổng số	Số liệu đến từ 01/01/2025 đến hết 30/6/2025	Số liệu ước từ 01/7/2025 đến 31/12/2025	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch		
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=6/4	10=6/5	11	
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng									
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng									
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng									
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng									
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng									
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng									
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)										
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng									
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:										
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng									
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng									
	Thuong tháo hợp đồng	triệu đồng									
	Các nội dung khác										
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng									
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng									
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng									
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng									
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng									
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ										
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị									
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị									
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng									
4	Các nội dung khác										
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước										

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm 2024	Kế hoạch của năm 2025	Kết quả năm 2025			So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
					Tổng số	Số liệu đến 01/01/2025 đến hết 30/6/2025	Số liệu ước từ 01/7/2025 đến 31/12/2025	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=6/4	10=6/5	11
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)									
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc	0							
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc								
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc								
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc								
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng								
2	Tài sản khác									
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản								
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản								
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng								
3	Các nội dung khác									
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng									
1	Trong đầu tư xây dựng									
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án								
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng								
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng								
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng								
	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng								
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng								
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng								
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án								
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ									
	Số lượng	dự án								

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm 2024	Kế hoạch của năm 2025	Kết quả năm 2025				So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
					Tổng số	Số liệu đến từ 01/01/2025 đến hết 30/6/2025	Số liệu ước từ 01/7/2025 đến 31/12/2025	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch		
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=6/4	10=6/5	11	
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng									
2	Trụ sở làm việc										
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2	23.729,50	23.729,50	23.729,50	23.729,50	0	0,0	0,0		
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2	0								
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2									
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2									
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2									
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng									
3	Nhà công vụ										
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2	0		0	0	0	0,0	0,0		
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2									
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2									
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2									
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2									
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng									
4	Các nội dung khác										

22